

Biên Hòa, ngày 04 tháng 10 năm 2019

Số: 1645/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1670/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Ngọc Tr**, sinh năm 1984.

HKTT: 27/15B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh N.

Nơi cư trú hiện tại: 189/62A, khu phố 2, phường D, thành phố B, tỉnh N.

- *Bị đơn*: Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1982.

HKTT: 27/15B, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1984 và ông Vũ Văn T, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1984 và ông Vũ Văn T, sinh năm 1982 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà Tr và ông T, giao 02 con chung là cháu Vũ Tấn P, sinh ngày 25/9/2007, cháu Vũ Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/5/2009 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Ngọc Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng)/02 cháu, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Bà Nguyễn Ngọc Tr được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản bà Tr thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết,

một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Tr không cấp dưỡng nuôi con số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Tr tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Tr đã nộp theo biên lai thu số 0008855 ngày 16/7/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu